



DETAILED INSTRUCTIONS ON THE PROCEDURE FOR REGISTRATION OF FOREIGN LOAN (PART 2)

02

DANH MỤC HỒ SƠ ĐỂ ĐĂNG KÝ KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI

An Application for registration of foreign loan in the standard form.

Copy (with the Borrower's certification) of the legal dossier of the Borrower and the loan user (in case the Borrower does not use the borrowed funds) including: Establishment License, Business Registration Certificate, Enterprise Registration Certificate, Investment Certificate or equivalent documents of organization, Co-operative and Co-operative union registration Certificate as prescribed by law and revision documents (if any)

Copy (with the Borrower's certification) of the document proving the loan purpose, including:

- Business and production plan and investment project using foreign loan approved by the competent authority under regulations of the Investment Law, the Enterprise Law and the Enterprise Charter, Cooperative Law, and Cooperative Charter, and other relevant legal documents in case of foreign loan to perform business and production plan and investment project;
- The Borrower's plan to restructure foreign debts is approved by the competent authority under regulations of the Enterprises Law and the Enterprise Charter, Co-operative Law and the Co-operative Charter and relevant legal documents relate to cases of foreign loan to restructure foreign debts of the Borrower.
- Copy and Vietnamese translation (with the Borrower's certification) of foreign loans agreement and extension agreement of short-term foreign loans into medium and long-term foreign loans (if any) or capital withdrawal agreement in the document attached to the framework agreement.
- Copy (with the Borrower's certification) of guarantee letter, document guarantee commitment or foreign loans guarantee contract (if any)
- A document explanation of the need for foreign loans in Vietnamese dong (VND) for the case of foreign loans in Vietnamese dong (VND) shall be approved by the Governor of the State Bank.

In addition to the above documents, in some separate cases, the Borrower shall provide some other documents depending on the borrowed subject, for example, document certification of credit institutions, the foreign bank branch in case the investor's capital transferred into Vietnam has been converted into medium and long-term foreign loans; copies of evidential documents that the imported goods have been cleared for customs clearance for the application for registration of foreign loans arising from the deferred goods import contract.



HƯỚNG DẪN CHI TIẾT QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ VAY VỐN NƯỚC NGOÀI (PHẦN 2)

02

Danh mục hồ sơ để đăng ký khoản vay nước ngoài:

Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài theo mẫu quy định.

Bản sao (có xác nhận của Bên đi vay) hồ sơ pháp lý của Bên đi vay và bên sử dụng vốn vay (đối với trường hợp Bên đi vay không phải là bên sử dụng vốn vay) gồm: Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức, Giấy đăng ký Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã theo quy định của pháp luật và các văn bản sửa đổi (nếu có).

Bản sao (có xác nhận của Bên đi vay) văn bản chứng minh mục đích vay bao gồm:

- Phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư sử dụng vốn vay nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và Điều lệ doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và Điều lệ Hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đối với trường hợp vay nước ngoài để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư;
- Phương án cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài của Bên đi vay được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và Điều lệ Hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đối với trường hợp vay nước ngoài để cơ cấu lại các khoản nợ nước ngoài của Bên đi vay.
- Bản sao và bản dịch tiếng Việt (có xác nhận của Bên đi vay) thỏa thuận vay nước ngoài và thỏa thuận gia hạn khoản vay nước ngoài ngắn hạn thành trung, dài hạn (nếu có) hoặc thỏa thuận rút vốn bằng văn bản kèm theo thỏa thuận khung.
- Bản sao (có xác nhận của Bên đi vay) thư bảo lãnh, văn bản cam kết bảo lãnh hoặc hợp đồng bảo lãnh vay nước ngoài (nếu có).
- Văn bản giải trình về nhu cầu vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam đối với trường hợp vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam phải được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép

Ngoài các văn bản nêu trên, trong một số trường hợp riêng biệt, bên đi vay sẽ cần cung cấp thêm một số văn bản khác tùy thuộc vào đối tượng vay ví dụ như: văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong trường hợp vốn của nhà đầu tư chuyển vào Việt Nam đã được chuyển đổi thành khoản vay nước ngoài trung và dài hạn; bản sao các chứng từ chứng minh việc hàng hóa nhập khẩu đã được thông quan đối với hồ sơ đăng ký khoản vay nước ngoài phát sinh từ hợp đồng nhập khẩu hàng hóa trả chậm.